

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày: 09/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng
2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Vũ C, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/5/1987; nơi sinh: huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú: khu M, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: lang thang tại địa bàn phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Trần Kim T, sinh năm: 1959, đã chết năm 2012; con bà: Vũ Thị Y, sinh năm: 1962 trú tại: khu M, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; vợ: Lương Thị Hải Y, sinh năm 1989 trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (đã ly hôn năm 2016); con: có 01 con sinh năm 2009; anh, chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân: năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có sử dụng ma túy nên khoảng 9 giờ, ngày 16/7/2018 Trần Vũ C (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại khu M, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc) đi bộ từ phòng trọ của bạn ra Bến xe khách thành phố C để tìm mua Heroine về sử dụng, khi đến nơi thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, C đến gần và hỏi “có hàng không” (ý là có Heroine không), người đàn ông đó trả lời là “có” và C đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), người đó cầm tiền của C rồi lấy từ trong người ra đưa cho C một gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng, C cầm gói Heroine vừa mua được đi về phía cầu N, rồi xuống gầm cầu N chia gói Heroine thành 8 gói nhỏ và gói lại bằng giấy bạc màu vàng mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng đến yêu cầu kiểm tra, C đã tự giác giao nộp toàn bộ số Heroine cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 08 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa Heroine do Trần Vũ C tự giác giao nộp, tạm giữ 01 điện thoại di động màu đen bạc có chữ NOKIA. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 15 giờ 10, ngày 16/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, kết quả: tổng khối lượng chất bột màu trắng là 0,33g (không đầy ba ba gam).

Ngày 18/7/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 106. Tại Bản kết luận giám định số 154/GĐMT ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Hành vi trên đây của Trần Vũ C đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTP ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Vũ C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 154/GĐMT ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Về chiếc điện thoại bị thu giữ: bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Vũ C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị

cáo Trần Vũ C mức án 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật cân chứa chất ma túy, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 16/7/2018 tại tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Trần Vũ C có hành vi tàng trữ trái phép 08 gói Heroine có khối lượng là 0,33 gam (không phải ba ba gam) mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có một tiền án đã được xóa án tích (ngày 27/11/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai nhận mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ ở khu vực Bến xe khách thành phố C. Việc trao đổi, mua bán không có ai biết, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản: chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc với người thân hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Vật chứng còn lại là đồ vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Vũ C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Vũ C 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 16/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cần vụ: Trần Vũ C; SN: 1987; HKTT: khu M, thôn X, xã L, huyện L, Vĩnh Phúc. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/7/2018. Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) điện thoại di động vụ Trần Vũ C; SN: 1987; HKTT: khu M, thôn X, xã L, huyện L, Vĩnh Phúc. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/7/2018. Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Trần Vũ C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương